

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Q. HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2024/HSST

Ngày: 30/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU-TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Loan

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Thanh Trà và bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trần Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Lê Nguyên Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - **C L, thành phố Đà Nẵng** xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 111/2024/HSST ngày 30/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST-HS ngày 16/9/2024 đối với bị cáo:

- **Phan Minh K** (tên gọi khác: Không). Sinh ngày: 11/3/1987 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký thường trú: Phòng 906, **chung cư A, tổ D, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng**. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phan Công D** (chết), bà **Ngô Thị Minh L** (sống). Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ **Huỳnh Thị Thùy L1** (chết) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2019.

+ Tiền án, tiền sự: Chưa

+ Nhân thân: Bản án số 14/2011/HSST ngày 27/4/2011 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 02/8/2012, đã chấp hành xong các Quyết định khác của bản án.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ **Công an quận H** ngày 20/5/2024, hiện có mặt tại phiên tòa.

- **Nguyễn Đức T** (tên gọi khác: Không). Sinh ngày: 19/10/1987 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký thường trú: **Tổ C, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng**. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Đức T1** (sống), bà **Chu Thị V** (sống). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

+ Tiền án, tiền sự: Chưa

+ Nhân thân: Bản án số 113/2007/HSST ngày 20/12/2007 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Hết thời gian thử thách án treo, **T** đã chấp hành xong các Quyết định khác của bản án.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ **Công an quận H** ngày 20/5/2024, hiện có mặt tại phiên tòa.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà **Phan Minh N** - Sinh năm 1991; Địa chỉ: **Tổ D, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/5/2024, **C** (Không rõ lai lịch, địa chỉ) nhờ **Phan Minh K** bán giúp 02 gói ma túy với giá 10.000.000 đồng, **K** đồng ý. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, **K** nhận được 02 gói ma túy được đựng trong gói bột lọc (do **C** ship đến từ tỉnh Thừa Thiên Huế) rồi sử dụng số điện thoại 0902154449 và tài khoản zalo mang tên “Khoa Phan” liên lạc nhờ **Nguyễn Đức T** (Sử dụng số điện thoại 0903422567 và tài khoản zalo mang tên “**T**”) bán giúp với giá 25.000.000 đồng, **T** đồng ý. Sau đó, **T** sử dụng tài khoản zalo mang tên “**Thanh Đ**” nhắn tin với tài khoản zalo mang tên “**Ron**” của **R** (Không rõ lai lịch, địa chỉ) để bán 02 gói ma túy trên với giá 33.000.000 đồng, **R** đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực vòng xuyến **đường C - đường N, thành phố Đà Nẵng**. Đến 19 giờ 00 ngày 20/5/2024, **K** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển số 43D1-16604 đến quán cà phê **số A đường V, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng** và đưa 02 gói ma túy cho **T** cầm. Sau đó, **K** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển số 43D1-16604 chờ **T** ngồi sau cầm 02 gói ma túy đến điểm hẹn tại khu vực vòng xuyến **đường C - đường N, thành phố Đà Nẵng** để bán cho **R** với giá 33.000.000 đồng nhưng chưa bán được thì bị Cơ quan CSĐT **Công an quận H** phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 02 gói nilong kích thước (5 x 8) cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (**T** và **K** đều khai nhận là ma túy Ketamine mang đi bán nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang). Đã niêm phong ký hiệu A.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển số: 43D1-16604;

- 01 điện thoại di động Iphone màu vàng gắn sim số 0902154449 và 01 điện thoại di động Samsung màu tím gắn sim số 0905532552 đều của **K**.

- 01 điện thoại di động Samsung màu xanh gắn sim số 0903422567 và 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ đen gắn sim số 0935206239 đều của **T**.

Cơ quan CSĐT **Công an quận H** tiến hành khám xét khẩn cấp:

- Chỗ ở của **T** tại nhà **số K đường T, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng**.

Kết quả khám xét thu giữ: 01 gói nilong kích thước (4,3 x 3,5) cm bên trong chứa 01 viên nén màu xanh (thu giữ trong áo khoác màu đen trong tủ quần áo trong phòng ngủ tầng 2). Đã niêm phong ký hiệu C.

Tại cơ quan điều tra, **T** khai nhận khoảng ngày 15/5/2024, **T** mua của **R** 10 viên ma túy thuốc lắc với giá 2.300.000 đồng đem về bán kiếm lời. Sau đó, **T** đã bán được 09 viên ma túy thuốc lắc với giá 2.700.000 đồng, còn lại 01 viên ma túy thuốc lắc chưa bán được thì bị thu giữ.

Chỗ ở của **K** tại **P Chung cư A, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng**. Kết quả khám xét thu giữ: Tại sàn nhà trong phòng ngủ ngoài cùng gần cửa ra vào có 01 hộp nhựa màu vàng, nắp hộp màu trắng, bên trong có:

+ 01 hộp kim loại màu vàng có chữ “Kotimogin” kích thước (7 x9 x16) cm bên trong có 01 gói nilong kích thước (5 x 8,5) cm chứa tinh thể rắn màu trắng. Đã niêm phong ký hiệu B. Qua điều tra, **K** khai nhận là ma túy đá mua của một thanh niên (Không rõ lai lịch, địa chỉ) tại **bến xe Trung tâm Đ** với giá 2.500.000 đồng đem về bán kiếm lời nhưng chưa bán được thì bị thu giữ.

+ 01 cân tiểu ly màu đen có chữ Pocket Scale; 01 muỗng bằng Inox; 01 kéo bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu hồng; 09 gói nilong kích thước (5 x 8,5) cm chưa qua sử dụng; 01 quét ga màu đỏ; 01 bình nhựa màu trắng, nắp nhựa được gắn 01 nắp thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ. **K** khai nhận đây là những dụng cụ phân chia ma túy để bán và sử dụng.

Theo Kết luận giám định số 1063/KL-KTHS ngày 27/5/2024 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận :

- Tinh thể rắn màu trắng đựng trong 02 gói nilong, niêm phong trong phong bì ký hiệu A gửi giám định đều là ma túy, loại: Methamphetamine và Ketamine; tổng khối lượng mẫu là 48,82 gam; hàm lượng trung bình từng chất ma túy trong mẫu như sau: Methamphetamine là 47,9%; Ketamine là 20,4%; Khối lượng từng chất ma túy có trong 48,82 gam mẫu như sau: Methamphetamine là 23,38 gam, Ketamine là 9,95 gam.

- Tinh thể rắn màu trắng đựng trong gói nilong, niêm phong trong phong bì ký hiệu B gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy; khối lượng mẫu là 1,61gam.

- 01 viên nén màu xanh đựng trong gói nilong, niêm phong trong phong bì ký hiệu C gửi giám định là ma túy, loại: MDMA; khối lượng mẫu là 0,56 gam.

Như vậy, tổng khối lượng các chất ma túy mà **K** bán là 23,38 gam ma túy loại Methamphetamine và 9,95gam ma túy loại Ketamine (A); tổng khối lượng các chất ma túy mà **T** bán là 23,38gam ma túy loại Methamphetamine, 9,95gam ma túy loại Ketamine (A) và 0,56 gam ma túy loại MDMA (C).

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng ma túy được tính: Đối với Khoa: $(23,38 \text{ gam}/30 \text{ gam}) \times 100\% + (9,95 \text{ gam}/100 \text{ gam}) \times 100\%$

= 87,88% < 100%. Do đó, tổng khối lượng của 02 chất ma túy Methamphetamine và Ketamine mà **K** mua bán trái phép thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

- Đối với **T**: $(23,38 \text{ gam}/30 \text{ gam}) \times 100\% + (9,95 \text{ gam}/100 \text{ gam}) \times 100\% + (0,56 \text{ gam}/30 \text{ gam}) \times 100\% = 89,74\% < 100\%$. Do đó, tổng khối lượng của 03 chất ma túy Methamphetamine, Ketamine và MDMA mà **T** mua bán trái phép thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo **K** trình bày: Khi khám xét nơi ở của bị cáo có thu giữ ma túy của bị cáo nhưng bị cáo chưa bán cho ai. Do vậy đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo không phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Đối với 02 chiếc điện thoại di động bị thu giữ, bị cáo sử dụng 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0902154449 để liên lạc mua bán ma túy, còn chiếc điện thoại Samsung màu tím gắn sim số 0905532552 dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến tội phạm, bị cáo xin được nhận lại.

Tại phiên tòa, bị cáo **T** khai nhận trước đây bị cáo mua của **R** 10 viên ma túy thuốc lắc với giá 2.300.000 đồng đem về bán kiếm lời. Sau đó, **T** đã bán được 09 viên ma túy thuốc lắc cho một người quen ngoài xã hội, không rõ nhân thân lai lịch, còn lại 01 viên ma túy thuốc lắc chưa bán được thì bị thu giữ. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo không phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Đối với 02 chiếc điện thoại di động bị thu giữ, bị cáo sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh gắn sim số 0903422567 để liên lạc mua bán ma túy, còn chiếc điện thoại Nokia màu đỏ đen gắn sim số 0935206239 dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến tội phạm, bị cáo xin được nhận lại.

Tại bản Cáo trạng số 116/CT-VKS-HC ngày 30/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo **Phan Minh K** và **Nguyễn Đức T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX:

+ Tuyên bố bị cáo **Phan Minh K** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ **Về trách nhiệm hình sự**

- Hình phạt chính: Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo **Phan Minh K** từ 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng đến 11 (mười một) năm tù.

+ **Hình phạt bổ sung**: Không.

+ Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ **Về trách nhiệm hình sự**

- Hình phạt chính: Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T** từ 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng đến 11 (mười một) năm tù.

+ **Hình phạt bổ sung:** Không.

+ **Về xử lý vật chứng :** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX :

- Tuyên tịch thu và tiêu hủy: 48,13 gam mẫu A, 1,56 gam mẫu B và 0,51 gam mẫu C và bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 1063/KL-KTHS ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng.

- Tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 hộp nhựa màu vàng, nắp hộp màu trắng, 01 hộp kim loại màu vàng có chữ “Kotimogin” kích thước (7 x 9 x 16) cm; 01 cân tiểu ly màu đen có chữ Pocket Scale; 01 muỗng bằng Inox; 01 kéo bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu hồng; 09 gói nilong kích thước (5 x 8,5) cm chưa qua sử dụng; 01 quẹt ga màu đỏ; 01 bình nhựa màu trắng, nắp nhựa được gắn 01 bầu thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ.

- Tuyên tịch thu và sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0902154449 của bị cáo **K** và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh gắn sim số 0903422567 của bị cáo **T**.

- Tuyên trả lại cho bị cáo **K** 01 điện thoại di động Samsung màu tím gắn sim số 0905532552 và trả lại cho bị cáo **T** 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ đen gắn sim số 0935206239.

+ Án phí HSST các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an quận H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo **Phan Minh K** và **Nguyễn Đức T** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động nên vào lúc 21 giờ ngày 20/5/2024, tại khu vực vòng xuyên **đường C đường N, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng**, **Phan Minh K**, **Nguyễn Đức T** đã có hành vi tàng trữ 23,38gam ma túy loại Methamphetamine và 9,95gam ma túy loại Ketamine để bán cho **R** (Không rõ lai lịch,

địa chỉ) với giá 33.000.000 đồng nhưng chưa bán được thì bị Cơ quan CSĐT Công an quận H phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, T còn tàng trữ 0,56 gam ma túy loại MDMA mà T đã mua trước đó vào ngày 15.5.2024 nhằm mục đích để bán cho người khác. K mua tinh thể rắn màu trắng K khai là ma túy đá mua của một thanh niên (Không rõ lai lịch, địa chỉ) tại bến xe Trung tâm Đ với giá 2.500.000 đồng đem về bán kiếm lời nhưng chưa bán được thì bị thu giữ. Tổng khối lượng 02 chất ma túy Khoa bán trái phép là 23,38gam ma túy loại Methamphetamine và 9,95gam ma túy loại Ketamine. Tổng khối lượng 03 chất ma túy T bán trái phép là 23,38gam ma túy loại Methamphetamine, 9,95gam ma túy loại Ketamine và 0,56 gam ma túy loại MDMA. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

2. Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Phan Minh K đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Tàng trữ trái pháp chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Đức T đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo nhận thức rõ mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài mà không phải lao động nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính chất liều lĩnh và coi thường pháp luật. Do đó HĐXX thấy cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo. Trong vụ án này bị cáo K là người có ma túy, rủ rê bị cáo T tìm người mua, do đó mức hình phạt mà bị cáo phải chịu cao hơn bị cáo T. HĐXX thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo K có vợ nhưng đã mất do bị bệnh năm 2022, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi 02 con nhỏ, có cha ruột là cựu chiến binh là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX thấy cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

- Tại bản cáo trạng số 116/CT-VKS-HC ngày 30/8/2024 và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đều truy tố các bị cáo Phan Minh K và Nguyễn Đức T tình tiết định khung “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu thì thấy: Để có cơ sở buộc các bị cáo T và K “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự thì phải chứng minh các bị cáo có tất cả 02 lần trở lên mua bán trái phép chất ma túy mà mỗi lần

phạm tội đều có đầy đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy và trong số các lần mua bán trái phép chất ma túy đó, chưa có lần nào đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, đã bị xử phạt hành chính, chưa tới mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc được miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hoặc đã bị kết án về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Trong vụ án này khi thu giữ tại nhà bị cáo **K** gói nilong, niêm phong trong phong bì ký hiệu B gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy; khối lượng mẫu là 1,61gam và khi khám xét tại nhà bị cáo **T** thu giữ 0,56 gam ma túy loại MDMA. Mặc dù các bị cáo khai số ma túy trên tàng trữ để mua bán, nhưng chưa bán được cho ai. Đối với lời khai của bị cáo **T** tại phiên tòa khoảng ngày 15/5/2024, **T** mua của Rôn 10 viên ma túy thuốc lắc với giá 2.300.000 đồng đem về bán kiếm lời. Sau đó, **T** đã bán được 09 viên ma túy thuốc lắc với giá 2.700.000 đồng, còn lại 01 viên ma túy thuốc lắc chưa bán được thì bị thu giữ, nhưng bị cáo **T** không cung cấp được số ma túy trên đã bán cho ai. Quá trình điều tra cũng không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào để xác định đối tượng mà bị cáo **T** đã bán trái phép chất ma túy. Do đó không có cơ sở buộc các bị cáo “phạm tội nhiều lần” như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát. Xét thấy mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xử đối với các bị cáo từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù là nghiêm khắc nên HĐXX sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt.

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo **Phan Minh K**, **Nguyễn Đức T** không có tài sản riêng nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng cũng như thi hành hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 48,13 gam mẫu A, 1,56 gam mẫu B và 0,51 gam mẫu C và bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 1063/KL-KTHS ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng, HĐXX thấy đây là phương tiện phạm tội và vật cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 hộp nhựa màu vàng, nắp hộp màu trắng, 01 hộp kim loại màu vàng có chữ “Kotimogin” kích thước (7 x 9 x 16) cm; 01 cân tiểu ly màu đen có chữ Pocket Scale; 01 muỗng bằng Inox; 01 kéo bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu hồng; 09 gói nilong kích thước (5 x 8,5) cm chưa qua sử dụng; 01 quét ga màu đỏ; 01 bình nhựa màu trắng, nắp nhựa được gắn 01 nắp thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ là vật không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0902154449 của bị cáo **K** và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh gắn sim số 0903422567 của bị cáo **T**, các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu tím gắn sim số 0905532552 của bị cáo **K** và 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ đen gắn sim số 0935206239 của bị

cáo **T**, các bị cáo dung để liên lạc các nhân, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo **K** và bị cáo **T**.

Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 9 năm 2024.

- **Phan Minh K, Nguyễn Đức T** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, **Công an quận H**, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở.

Đối với **C, R** hiện nay chưa xác định được họ tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra **Công an quận H** tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau, HĐXX thấy thỏa đáng.

- Kết quả điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển số: 43D1-16604 do **Đinh Ngọc T2** (Sinh năm: 1987, trú: **K L, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng**) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 09/01/2024, **T2** bán xe cho bà **Phan Minh N** là em ruột của **K**. Bà **N** không biết **K** sử dụng xe để làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT **Công an quận H** đã trả lại cho **N** là đúng.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Phan Minh K, Nguyễn Đức T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Minh K 08 (tám) 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 20 tháng 5 năm 2024.

2. Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 20 tháng 5 năm 2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu và tiêu hủy 48,13 gam mẫu A, 1,56 gam mẫu B và 0,51 gam mẫu C và bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 1063/KL-KTHS ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng.

- Tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 hộp nhựa màu vàng, nắp hộp màu trắng, 01 hộp kim loại màu vàng có chữ “Kotimogin” kích thước (7 x 9 x 16) cm; 01 cân tiểu ly màu đen có chữ Pocket Scale; 01 muỗng bằng Inox; 01 kéo bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu hồng; 09 gói nilong kích thước (5 x 8,5) cm chưa qua sử dụng; 01 quẹt ga màu đỏ; 01 bình nhựa màu trắng, nắp nhựa được gắn 01 nắp thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ

- Tuyên tịch thu và sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0902154449 của bị cáo **K** và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh gắn sim số 0903422567 của bị cáo **T**.

- Tuyên trả lại cho bị cáo **K** 01 điện thoại di động Samsung màu tím gắn sim số 0905532552 và trả lại cho bị cáo **T** 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ đen gắn sim số 0935206239.

Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 9 năm 2024.

4. Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng
Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hải Châu;
- VKSNDTPĐN;
- Công an Q. Hải Châu;
- Công an TPĐN;
- TAND TPĐN;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ;
- Cơ quan THA Hình sự quận Hải Châu;
- Chi Cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Hồng Loan

